

KẾ HOẠCH

Công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND tỉnh Quy định về trình tự, trách nhiệm xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND địa bàn tỉnh; Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh quy định việc phối hợp trong cập nhật dữ liệu; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh năm 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến công tác văn bản QPPL thuộc trách nhiệm của HĐND, UBND các cấp.
2. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc tham mưu xây dựng, ban hành và xử lý các văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp theo quy định.
3. Nâng cao ý thức, trách nhiệm; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và người có thẩm quyền trong thực hiện xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc triển khai Kế hoạch.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL

1.1. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL quy định chi tiết

- a) Lập, trình quyết định danh mục văn bản của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật, Quyết định của Chủ tịch nước; đề nghị xây dựng, tổ

chức soạn thảo, ban hành hoặc trình ban hành văn bản quy định chi tiết của HĐND, UBND theo thẩm quyền bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu¹.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; cơ quan thuộc UBND tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện;

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp;

- Thời gian thực hiện: Sau khi có văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên.

1.2. Xây dựng, ban hành chính sách, biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước

Đề nghị xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh; tổ chức soạn thảo, trình HĐND, UBND tỉnh bảo đảm chất lượng, tiến độ trình ban hành theo yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan thuộc UBND tỉnh có thẩm quyền; UBND cấp huyện;

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp;

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2020.

1.3. Tiếp tục xây dựng, soạn thảo, ban hành văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản QPPL không còn phù hợp có kiến nghị qua rà soát kỳ 2 (2014-2018) và văn bản cần xử lý sau rà soát năm 2019

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Cơ quan thuộc UBND tỉnh có thẩm quyền; HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp;

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2020.

2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

2.1. Kiểm tra sau khi văn bản được ban hành

a) Giám đốc Sở Tư pháp là đầu mối giúp UBND tỉnh, Trưởng Phòng Tư pháp là đầu mối giúp UBND cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp UBND cấp xã tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND cùng cấp ban hành, kiểm tra văn bản QPPL, văn bản chứa QPPL do HĐND, UBND cấp dưới ban hành; kiến nghị xử lý kịp thời đối với những văn bản trái pháp luật (nếu có).

¹ Văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật, Quyết định của Chủ tịch nước phải được ban hành để có hiệu lực cùng với thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết.

b) Thời gian thực hiện: Khi cơ quan ban hành văn bản gửi đến để kiểm tra.

2.2. Kiểm tra khi có kiến nghị của cơ quan, tổ chức, công dân

a) Cơ quan đã ban hành hoặc cơ quan chủ trì tham mưu ban hành văn bản tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp, cơ quan khác có liên quan kiểm tra văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL có kiến nghị.

b) Thời gian thực hiện: Khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

2.3. Kiểm tra theo địa bàn, chuyên đề, lĩnh vực

a) Kiểm tra theo địa bàn

- Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định thành lập Đoàn kiểm tra hoặc Đoàn kiểm tra liên ngành theo địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội.

b) Kiểm tra văn bản theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực

- Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là đầu mối giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện kiểm tra theo chuyên đề trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

- Thời gian thực hiện: Khi có Kế hoạch hoặc yêu cầu kiểm tra văn bản theo ngành, lĩnh vực của bộ, ngành ở Trung ương.

3. Công tác rà soát văn bản QPPL

3.1. Rà soát thường xuyên

a) Cơ quan đã chủ trì soạn thảo văn bản QPPL hiện hành của HĐND, UBND có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND, cơ quan Tư pháp cùng cấp, công chức tư pháp - hộ tịch, các cơ quan liên quan khác rà soát văn bản QPPL hiện hành của HĐND, UBND trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Thời gian thực hiện: Ngay khi có văn bản pháp luật mới do cơ quan nhà nước cấp trên hoặc HĐND cùng cấp ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội của địa phương có biến động, tác động đến việc thực hiện văn bản.

3.2. Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát văn bản hết hiệu lực trong năm 2020, văn bản cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong các lĩnh vực; tham mưu UBND tỉnh xử lý hoặc trình HĐND tỉnh xử lý theo thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Rà soát trong Quý IV/2020, trình xử lý trong Quý I/2021.

b) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chủ động rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch rà soát chuyên đề, nếu thấy cần thiết; triển khai rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh theo kế hoạch rà soát chuyên đề của bộ, ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao khi có phân công của Chủ tịch UBND tỉnh.

3.3. Công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND hết hiệu lực trong năm 2020

a) Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu, chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp hết hiệu lực thi hành trong năm 2020.

b) Thời gian hoàn thành: Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày 01/01/2020.

3.4. Xử lý kết quả rà soát năm 2019

a) Cơ quan tư pháp chủ trì tham mưu UBND cùng cấp xử lý những văn bản qua rà soát năm 2019 có kiến nghị bãi bỏ.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2020

b) Cơ quan thuộc UBND tỉnh có thẩm quyền chủ trì tham mưu ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp; HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã xử lý đối với những văn bản qua rà soát 2019 cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2020.

4. Công tác cập nhật Cơ sở dữ liệu

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh, cấp huyện lên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật tỉnh Đắk Lắk, Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật cấp huyện.

b) Thời gian thực hiện: Sau khi nhận được văn bản mới ban hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cho ý kiến vào đề nghị xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND; kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận hoặc UBND tỉnh xem xét trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng văn bản QPPL, quyết định danh mục văn bản quy định chi tiết của HĐND, UBND tỉnh theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp đôn đốc cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu; kiểm soát việc thực hiện quy trình, hồ sơ đề nghị, trình ban hành văn bản QPPL của các cơ quan tham mưu, cơ quan trình ban hành văn bản theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Chủ động phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh xem xét cho ý kiến vào đề nghị xây dựng văn bản QPPL; tăng cường đôn đốc, hướng dẫn cơ quan có liên quan đề nghị xây dựng văn bản QPPL, soạn thảo, trình ban hành văn bản QPPL;

b) Hàng quý, theo dõi, đôn đốc việc xây dựng văn bản QPPL quy định chi tiết đã được chấp thuận; văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản sau rà soát, hệ thống hóa kỳ 2 (2014 - 2018);

c) Là đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức việc tự kiểm tra, xử lý những văn bản do UBND tỉnh ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành.

d) Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản chung của HĐND, UBND tỉnh; tổng hợp báo cáo năm về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản của các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện để báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

đ) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL cho cán bộ, công chức tham gia công tác văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành ở tỉnh

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này;

b) Tùy thuộc yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị có thể xây dựng kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa của cơ quan, đơn vị hoặc chủ động triển khai thực hiện theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

c) Kịp thời báo cáo kết quả hoặc vướng mắc trong công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định để chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện thống nhất.

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL ở địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện các công tác văn bản QPPL theo thẩm quyền.

b) Kịp thời báo cáo kết quả hoặc vướng mắc trong công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định để có chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện thống nhất.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản QPPL bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch xây dựng, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản QPPL của tỉnh năm 2020, yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận: *như*

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh (đ/c Dũng);
- Lưu: VT, TH, NC (N_20).



Võ Văn Cảnh